

Số: 71/TB-THPTHB
V/v mời chào giá cung cấp dịch
vụ thẩm định giá, dịch vụ tư vấn
đấu thầu

Hoành Bồ, ngày 29 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc báo giá báo giá dịch vụ tư vấn thẩm định, tư vấn đấu thầu giá
thuộc Dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm 2026.**

Kính gửi: Các đơn vị tư vấn thẩm định giá, tư vấn đấu thầu

Do nhu cầu triển khai Dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm 2026, Trường THPT Hoành Bồ thông báo mời các đơn vị tư vấn thẩm định giá, tư vấn đấu thầu, tham gia gửi báo giá dịch vụ tư vấn thẩm định giá, tư vấn đấu thầu cụ thể như sau:

1. Nội dung các công việc:

+ Dịch vụ Tư vấn thẩm định giá, thuộc Dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm 2026. Dự kiến giá trị gói thầu hàng hóa khoảng 568.100.000 đồng

+ Dịch vụ Tư vấn Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT; thuộc Dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm 2026. Dự kiến giá trị gói thầu hàng hóa khoảng 568.100.000 đồng.

2. Giá chào bằng tiền đồng Việt Nam. Đơn giá bao gồm cả thuế VAT và các chi phí khác.

3. Thời hạn và hình thức gửi báo giá:

Thời hạn nhận báo giá: trước 16 giờ 30 phút, ngày 4/8/2026.

Báo giá gửi về: Trường THPT Hoành Bồ

Địa chỉ: Khu Trới 6, phường Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3858007

Địa chỉ thư điện tử (Email): c3hoanhbo@quangninh.edu.vn

Báo giá có thể gửi trực tiếp tại Trường THPT Hoành Bồ hoặc gửi qua địa chỉ thư điện tử nêu trên

Báo giá đề nghị có chữ ký, đóng dấu của tổ chức/doanh nghiệp; ghi rõ họ tên, chức vụ, số điện thoại liên hệ của người đại diện hoặc người được ủy quyền, nội dung báo giá rõ ràng, không tẩy xóa. Trường hợp có sửa chữa trong báo giá phải có xác nhận của tổ chức/doanh nghiệp cung cấp báo giá.

4. Các báo giá của các đơn vị là cơ sở để Trường THPT Hoàng Bồ tham khảo giá trên thị trường để xét giá và lựa chọn đơn vị tư vấn. Quá trình lựa chọn nhà thầu Trường THPT Hoàng Bồ sẽ làm theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và cơ quan có thẩm quyền.

Trường THPT Hoàng Bồ chân thành cảm ơn các nhà cung cấp đã nhiệt tình tham gia.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCKT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đỗ Trọng Thế

PHỤ LỤC: DANH MỤC THIẾT BỊ

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	I. MÔN TOÁN		
A	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG		
1	Bộ thiết bị để vẽ trên bảng trong dạy học toán	Bộ	6
B	THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ		
II	DỤNG CỤ		
1	THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT		
1.1	Bộ thiết bị dạy học về Thống kê và Xác suất	Bộ	16
	II. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT		
1	Cầu lông		
1.1	Cột, lưới	Bộ	1
	III. MÔN VẬT LÝ		
A	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG		
1	Bộ thu nhận số liệu	Bộ	1
2	Bộ thiết bị đo kỹ thuật số tích hợp	Bộ	1
3	Lò xo	Cái	4
B	DỤNG CỤ		
	Động lực học		
1	Thiết bị đo gia tốc (Cảm biến)	Bộ	1
	Biến dạng của vật rắn		
2	Thiết bị chứng minh định luật Hooke	Bộ	1
	Sóng		
3	Thiết bị đo tần số sóng âm	Bộ	1
4	Thiết bị giao thoa sóng nước	Bộ	1
5	Thiết bị tạo sóng dừng	Bộ	1
6	Thiết bị đo tốc độ truyền âm	Bộ	1
	Trường điện (Điện trường)		
7	Thiết bị thí nghiệm điện tích	Bộ	1
	Dòng điện, mạch điện		
8	Thiết bị khảo sát nguồn điện	Bộ	1
	IV. MÔN HÓA HỌC		
A	DỤNG CỤ		
	DỤNG CỤ DÙNG CHUNG CHO NHIỀU CHỦ ĐỀ		
1	Ống nghiệm	Cái	50
2	Ống hút nhỏ giọt	Cái	20
3	Thìa xúc hoá chất	Cái	7
4	Nút cao su không có lỗ các loại	Bộ	3
5	Nút cao su có lỗ các loại	Bộ	3
6	Ống dẫn	m	5
7	Kẹp ống nghiệm	Cái	10
8	Chổi rửa ống nghiệm	Cái	10

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
9	Giá đỡ ống nghiệm	Cái	10
10	Giấy lọc	Hộp	2
11	Kéo cắt	Cái	7
12	Áo khoác phòng thí nghiệm	Cái	45
13	Kính bảo vệ mắt không màu	Cái	45
14	Khẩu trang y tế	Hộp	3
15	Găng tay cao su	Hộp	3
B	HÓA CHẤT		
	HÓA CHẤT DÙNG CHUNG CHO NHIỀU CHỦ ĐỀ		
1	Bột sắt Fe, loại mịn có màu trắng xám	g	100
2	Băng magnesium (Mg)	g	100
3	Nhôm lá (Al)	g	100
4	Nhôm bột, loại mịn màu trắng bạc	g	100
5	Đồng vụn (Cu)	g	100
6	Đồng lá (Cu)	g	100
7	Kẽm viên (Zn)	g	100
8	Sodium (Na)	g	100
9	Lưu huỳnh bột (S)	g	100
10	Bromine lỏng (Br ₂)	ml	100
11	Iodine (I ₂)	g	100
12	Sodium hydroxide (NaOH)	g	500
13	Hydrochloric acid 37% (HCl)	ml	500
14	Sulfuric acid 98% (H ₂ SO ₄)	ml	500
15	Nitric acid 65% (HNO ₃)	ml	100
16	Sodium chloride (NaCl)	g	100
17	Sodium bromide (NaBr)	g	100
18	Sodium iodide (NaI)	g	100
19	Iron (III) chloride (FeCl ₃)	g	100
20	Iron sulfate heptahydrate, (FeSO ₄ .7H ₂ O)	g	100
21	Potassium nitrate (KNO ₃)	g	100
22	Silver nitrate, (AgNO ₃)	g	30
23	Copper (II) sulfate, (CuSO ₄ .5H ₂ O)	g	500
24	Calcium carbonate (CaCO ₃)	g	100
25	sodium hydrogen carbonate (NaHCO ₃)	g	100
26	Dung dịch ammonia bão hoà (NH ₃)	ml	100
27	Potassium permanganate, (KMnO ₄)	g	100
28	Potassium chlorate (KClO ₃)	g	100
29	Phenolphthalein	g	10
C	HÓA CHẤT DÙNG RIÊNG CHO MỘT CHỦ ĐỀ		
30	Sodium acetate (CH ₃ COONa)	g	100
31	Ammonium sulfate ((NH ₄) ₂ SO ₄) hoặc Ammonium nitrate (NH ₄ NO ₃)	g	100

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
32	Hexane (C ₆ H ₁₄)	ml	500
33	Calcium carbide (CaC ₂)	g	300
34	Benzene (C ₆ H ₆)	ml	200
35	Toluene (C ₇ H ₈)	ml	100
36	Chloroethane (C ₂ H ₅ Cl)	ml	200
37	Glycerol (C ₃ H ₈ O ₃)	ml	300
38	Phenol (C ₆ H ₅ OH)	g	100
39	Acetic acid (CH ₃ COOH)	ml	300
40	Methylamine (CH ₃ NH ₂) hoặc Ethylamine (C ₂ H ₅ NH ₂)	ml	100
41	Aniline (C ₆ H ₅ NH ₂)	ml	100
42	Barium chlorid (BaCl ₂)	g	100
V. MÔN SINH HỌC			
A	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG		
1	Ống nghiệm	Cái	50
2	Chổi rửa ống nghiệm	Cái	7
3	Kính hiển vi	Cái	4
4	Ethanol 96°	ml	100
5	Giấy thấm	Cuộn	7
6	Bộ đồ mổ	Bộ	7
7	Video về kĩ thuật làm tiêu bản NST tạm thời ở châu chấu	Video	1
8	Bình tia nước	Cái	5
9	Pipet nhựa	Cái	10
10	Đĩa đồng hồ	Cái	2
11	Lọ kèm ống nhỏ giọt	Cái	7
12	Lọ có nút nhám	Cái	7
13	Quả bóp cao su	Cái	7
14	Bút viết kính	Cái	7
15	Máy cất nước 1 lần	Bộ	1
16	Cảm biến độ pH	Cái	1
17	Cảm biến độ ẩm	Cái	1
B	DỤNG CỤ		
	Lớp 10		
	Sinh học tế bào		
1	Bộ thí nghiệm xác định thành phần hóa học của tế bào	Bộ	4
2	Bộ thí nghiệm quan sát cấu trúc tế bào	Bộ	4
3	Bộ thí nghiệm làm tiêu bản về quá trình nguyên phân và giảm phân	Bộ	1
4	Bộ thí nghiệm thực hành phương pháp nghiên cứu vi sinh vật và sản phẩm ứng dụng	Bộ	1
	Lớp 11		
	Trao đổi nước và khoáng ở thực vật		



STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
5	Bộ thiết bị khảo sát một số dữ liệu khi trồng cây	Bộ	7
6	Bộ thiết bị khảo sát định tính sự trao đổi nước ở cơ thể thực vật	Bộ	7
	Quang hợp ở thực vật		
7	Bộ thiết bị quan sát lục lạp và tách chiết các sắc tố trong lá cây	Bộ	5
8	Bộ thiết bị thí nghiệm về sự hình thành tinh bột	Bộ	7
9	Bộ thiết bị đo oxygen trong quá trình quang hợp	Bộ	1
10	Bộ thiết bị khảo sát khả năng hô hấp ở thực vật	Bộ	5
11	Bộ thiết bị khảo sát các chỉ số của hệ tuần hoàn	Bộ	1
12	Bộ thiết bị tìm hiểu cấu trúc và hoạt động của tim	Bộ	1
	Lớp 12		
	Di truyền học		
13	Bộ thí nghiệm tách chiết DNA	Bộ	1
14	Bộ thiết bị thí nghiệm làm tiêu bản quan sát đột biến trên tiêu bản cố định và tạm thời	Bộ	1
	Sinh thái học		
15	Bộ thiết bị khảo sát đặc trưng cơ bản của quần thể, quần xã	Bộ	1
16	Bộ thiết bị đo chỉ tiêu môi trường trong hệ sinh thái	Bộ	1
C	HÓA CHẤT		
	Lớp 10		
	Sinh học tế bào		
1	Bộ hóa chất xác định thành phần hóa học của tế bào	Bộ	1
2	Bộ hóa chất làm tiêu bản, quan sát cấu trúc tế bào	Bộ	1
3	Bộ hóa chất xác định ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt tính enzyme	Bộ	1
4	Bộ hóa chất làm tiêu bản NST, quan sát nguyên phân, giảm phân	Bộ	1
5	Bộ hóa chất thực hành phương pháp nghiên cứu vi sinh vật	Bộ	1
	Lớp 11		
6	Bộ hóa chất tách chiết sắc tố trong lá cây và sự hình thành tinh bột.	Bộ	1
7	Dung dịch dinh dưỡng	Chai	3
8	NaCl 0.65%	ml	1.000
	Lớp 12		
	Di truyền học		
9	Bộ hóa chất tách chiết DNA	Bộ	2
	VI. MÔN CÔNG NGHỆ		
	PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG NÔNG NGHIỆP		
A	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG		
1	Thiết bị đo pH	Cái	2

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
2	Thiết bị đo nồng độ oxy hòa tan trong nước	Cái	1
3	Thiết bị đo hàm lượng amoni trong nước	Cái	2
4	Máy hút chân không mini	Cái	2
5	Thiết bị đo độ mặn	Cái	2
6	Kính lúp cầm tay	Chiếc	5
B	THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ		
II	DỤNG CỤ		
	Công nghệ giống cây trồng		
1	Bộ dụng cụ ghép cây	Bộ	5
	Trồng trọt công nghệ cao		
2	Bộ trồng cây thủy canh tĩnh	Bộ	5
	VII. MÔN TIN HỌC		
I	PHÒNG THỰC HÀNH TIN HỌC		
1	Máy chủ	Chiếc	2
2	Máy tính để bàn	Bộ	10
3	Bàn để máy tính, ghế ngồi	Bộ	4
4	Máy in Laser	Chiếc	2
	VIII THIẾT BỊ DÙNG CHUNG		
1	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)		
	Màn hình hiển thị	Chiếc	2

